

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2020

V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Trị và bà Trương Ngọc Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Hoàng Oanh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Trần M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông **Liu GuangCai**, sinh năm 1973

Địa chỉ: tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Trần M trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Liu Guang Cai cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn ở sở nội vụ tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc, chưa ghi chú kết hôn ở Việt Nam. Sau khi kết hôn bà về Trung Quốc sống với ông Liu Guang Cai. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó do bất đồng ngôn ngữ, văn hóa nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không hạnh phúc, do thời tiết Trung Quốc quá lạnh bà bị bệnh nặng nên bà về Việt Nam điều trị bệnh và ở Việt Nam đến nay, ông Liu Guang Cai cũng không liên lạc với bà. Nay bà không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn với ông Liu Guang Cai, bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Liu Guang Cai, về con chung và tài sản không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn là ông LIU GUANG CAI vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, bà Mai và ông Liu Guang Cai có đăng ký kết hôn tại Trung Quốc, nhưng chưa ghi chú kết hôn tại Việt Nam

nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Mai và ông Liu Guang Cai là vợ chồng theo như hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà M khởi kiện xin ly hôn với ông Liu GuangCai cư trú tại Trung Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Liu Guang Cai đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. *(Thủ tục thông báo, tổng đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất. Theo kết quả ủy thác số 2616/BTP-PLQT ngày 28/10/2020 của Bộ Tư Pháp, theo đó "cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 07/6/2020 bằng phương thức: "Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự". Tuy nhiên cho đến nay ông Liu GuangCai không có ý kiến phản hồi).* Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Trần M và ông Liu Guang Cai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 21/5/2018 tại tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. Theo quy định tại nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch thì việc kết hôn của đương sự cần được ghi chú vào sổ đăng ký. Tòa án có yêu cầu bà M làm thủ tục ghi chú vào sổ đăng ký theo quy định, nhưng bà M không thực hiện vì cho rằng giữa bà và ông Liu Guang Cai không có con chung, tài sản, bà cũng không còn tình cảm với ông Liu Guang Cai, bà M vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Liu Guang Cai. Theo xác nhận của Phòng Tư pháp huyện Vĩnh Thạnh cho đến nay bà M vẫn chưa làm thủ tục ghi chú, hôn nhân giữa bà M và ông Liu Guang Cai chưa được công nhận tại Việt Nam nên không công nhận bà M và ông Liu Guang Cai là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và chi phí tố tụng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Trần M và ông Liu Quang Cai là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung: bà M trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Trần M phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà M đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/001763 ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Mai đã nộp đủ án phí.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Võ Thị Trần M phải chịu 400.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 400.000đồng theo biên lai thu số 0003994 ngày 31/12/2019 và biên lai thu số 0004043 ngày 17/02/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà M còn phải chịu 2.000.000đồng chi phí đăng tin thông báo cho ông Liu Quang Cai trên đài tiếng nói Việt Nam – VOV 5, theo phiếu thu số 19.11/2020/DV ngày 10/11/2020 của Ban đối ngoại – Đài tiếng nói Việt Nam. Bà Mai đã nộp đủ chi phí tố tụng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Liu Quang Cai được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, đề yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND H. Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyển